

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tuần từ ngày 28/10 đến ngày 15/11/2024

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|--|----|---|---|---|-----|
| I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | | | |
| 1. Phát triển vận động. | | | | | |
| 1 | 2 | - Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn. | <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: gà gáy - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Đứng cúi người về trước ngả người ra sau - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Đứng nâng cao chân, gập gối + Ngồi xổm đứng lên | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: gá gáy - Tay: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải; Đứng cúi người về trước ngả người ra sau - Chân: Đứng nâng cao chân, gập gối; Ngồi xổm đứng lên * Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Con voi, tập tầm vông, vỗ cái tay - Tập trên nền nhạc bài: Nhà mình rất vui | |
| 2 | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động khi: <ul style="list-style-type: none"> + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | <ul style="list-style-type: none"> + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Trò chơi: Ai nhanh hơn - Bật tiến về phía trước + Trò chơi: kéo cua lừa xe | |
| 3 | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động: <ul style="list-style-type: none"> + Tung bóng cho cô | <ul style="list-style-type: none"> + Tung bóng cho cô. | <ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi: kéo cua lừa xe - Trườn theo hướng thẳng- tung bóng cho cô. | |
| 4 | 6 | - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo | <ul style="list-style-type: none"> + Trườn theo hướng thẳng. | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi (trò chơi mới): Gia đình | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|----|----|---|---|--|-----|
| | | trong thực hiện bài tập tổng hợp: +Trườn theo hướng thẳng + Bật tiên về phía trước | + Bật tiên về phía trước. | tài ba, bịt mắt bắt dê | |
| 5 | 7 | Trẻ biết thực hiện được các vận động: +Xoay tròn cổ tay + Gập đan ngón tay vào nhau | - Xoay tròn cổ tay vào nhau - Gập đan ngón tay vào nhau | * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ thực hành vận động quần cổ tay khi rửa tay * Hoạt động chơi: - Chơi với cát, ván nút chai, bóc trứng, làm đồ chơi từ lá cây... | |
| 6 | 8 | Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu | - Sử dụng bút: Vẽ được hình tròn theo mẫu - Tô vẽ nguệch ngoạc | * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình - Vẽ hình tròn trên sân, vẽ trên lá cây, bóng kính... | |

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

| | | | | | |
|---|----|--|--|---|--|
| 7 | 12 | - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng | - Làm quen cách đánh răng lau mặt theo đúng các bước - Rửa tay bằng xà phòng, xúc miệng nước muối | * Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Rửa tay theo các bước trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Thực hành tập rửa mặt, xúc miệng nước muối * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Đánh răng colgate, rửa tay | |
| 8 | 16 | Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, | - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến | * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Thi xem bạn nào giỏi | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|----|----|--|---|--|-----|
| | | bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở. | tính mạng. | - Xem video và trò chuyện với trẻ nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm. | |
| 9 | 18 | <p>- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Biết được số điện thoại của bố hoặc mẹ khi bị lạc và biết gọi người giúp đỡ . | <p>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Nói địa chỉ nơi ở (thôn, xóm số điện thoại của bố hoặc mẹ, người thân khi bị lạc biết gọi người lớn giúp đỡ) | <p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện nhắc nhở trẻ không cười đùa trong khi ăn uống. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem vi deo về 1 số hành động nguy hiểm khi ăn uống: Hóc, sặc - Trò chuyện với trẻ về thôn, xóm số điện thoại của bố hoặc mẹ, người thân, khi bị lạc biết gọi người lớn giúp đỡ - Kỹ năng không theo người lạ | |

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Khám phá khoa học

| | | | | | |
|----|----|--|--|---|--|
| 10 | 24 | - Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật: Đồ dùng trong gia đình | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng 1 số đồ dùng trong gia đình. | <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về đồ dùng trong gia đình(Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống) <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Tôi nhìn thấy (EL2), Cái gì trong hộp (EL3), bé thi tài - Thực hành: phân | |
|----|----|--|--|---|--|

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|---|----|---|---|---|-----|
| | | | | loại đồ dùng theo 1 dấu hiệu. - Trò chơi học tập: Cái túi bí mật | |
| 2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán | | | | | |
| 11 | 32 | - Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. | - Xếp xen kẽ và sao chép lại | * Hoạt động học: - Nhận biết hình tròn, hình vuông- Xếp xen kẽ - So sánh 2 đối tượng về kích thước to-nhỏ * Hoạt động chơi: - Nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Trò chơi: Xếp nhà từ hình học | |
| 12 | 33 | - Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; | So sánh 2 đối tượng về kích thước: to hơn/ nhỏ hơn; | - Góc học tập: Làm vở toán | |
| 13 | 34 | - Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. | | |
| 3. Khám phá xã hội: | | | | | |
| 14 | 37 | - Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình (ông, bà, anh chị em ruột) | - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình (ông, bà, anh chị em ruột) | * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về gia đình,về bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Xem tranh ảnh về gia đình | |
| 15 | 38 | - Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | - Địa chỉ gia đình của bản thân bé khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. (thôn, đội, bản, xã..) | - Góc phân vai: Chơi cùng đóng vai (EL39) - Thực hành nói về các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình | |
| III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ | | | | | |
| 16 | 43 | - Trẻ thực hiện được | - Hiểu và làm theo | * Hoạt động ăn: | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|-----------|-----------|---|--|--|------------|
| | | yêu cầu đơn giản, VD: “ Cháu hãy lấy ba lô và bỏ áo vào”, “cháu hãy bỏ bát vào trong rổ” | yêu cầu đơn giản: "Cháu hãy lấy ba lô và bỏ áo vào”, “ Cháu hãy bỏ bát vào trong rổ”... | - Thực hành bỏ bát, thìa vào rổ * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh | |
| 17 | 44 | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống - Trẻ biết nghe hiểu nội dung truyện kể, nghe bài hát, thơ về chủ đề gia đình | - Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống ... - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Nhỏ củ cải - Nghe các bài thơ, phù hợp với chủ đề: Chiếc quạt nan, Thăm nhà bà - Nghe bài hát: Cho con, bàn tay mẹ, bắc kim thang - Trò chơi: Câu hỏi vui nhộn | * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống: Bát, thìa, cốc... `- Nghe truyện kể: Nhỏ củ cải; Nghe bài thơ: Chiếc quạt nan, Thăm nhà bà - Nghe bài hát: Cho con, bàn tay mẹ, bắc kim thang - Trò chơi: Câu hỏi vui nhộn | |
| 18 | 45 | - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng: Nhà cháu có những ai ? | | |
| 19 | 50 | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề gia đình | - Đọc thơ: Thơ: Chiếc quạt nan, Thăm nhà bà; đồng dao: Mẹ em đi chợ đàng trong; Ca dao: Công cha như núi thái sơn, Mẹ em đi chợ đàng trong | * Hoạt động học: -Thơ: Chiếc quạt nan, thăm nhà bà - Ca dao: Công cha như núi thái sơn, Mẹ em đi chợ đàng trong * Hoạt động học: - Nghe hiểu truyện: Nhỏ củ cải | |
| 20 | 51 | - Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã | | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|--|----|--|---|--|-----|
| | | được nghe với sự hướng dẫn của người lớn. | được nghe. | | |
| IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI. | | | | | |
| 21 | 61 | - Biết có gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao | - Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao | * Hoạt động học: - Gia đình vui vẻ và hạnh phúc * Hoạt động chơi: - Góc TN: Chăm sóc cây . - Góc phân vai: Nấu ăn, gia đình, bán hàng | |
| 22 | 66 | - Trẻ thực hiện được một số quy định của lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột - Chờ đến lượt. | * Hoạt động lao động: - Lau dọn đồ dùng đồ chơi, để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ * Hoạt động vệ sinh: - Xếp hàng chờ đến lượt khi rửa tay | |
| 23 | 67 | - Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. | - Cử chỉ, lời nói lễ phép phù hợp với văn hóa của địa phương (chào hỏi, cảm ơn). | * Hoạt động chơi: - Nhận biết các hành vi đúng-sai-tốt-xấu; Trò chơi Bạn nào chọn đúng - Kỹ năng: Lời nói dễ thương | |
| 24 | 69 | - Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Cùng bạn chơi, hoạt động lao động tập thể | * Hoạt động chơi: - Chơi với nước, giấy, nút chai - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê, ... * Hoạt động lao động: - Nhặt lá cây, lau đồ chơi... | |
| V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ | | | | | |
| 25 | 73 | - Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca): Cho con, bàn tay mẹ, bắc kim thang... | * Hoạt động học: - Nghe hát: Cho con, bàn tay mẹ, bắc kim thang * Hoạt động chơi: | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|-----------|-----------|---|---|---|------------|
| | | hát, bản nhạc chủ đề gia đình; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện về chủ đề gia đình | | - Xem video, nghe bài hát: Cho con, bàn tay mẹ, bắc kim thang - Nghe đọc thơ: Chiếc quạt nan, thăm nhà bà *Hoạt động ngủ: - Nghe kể chuyện: Hai anh em, nhô củ cải; nghe nhạc không lời: Cho con, lòng mẹ | |
| 26 | 75 | - Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc của chủ đề gia đình | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Đi học về, cô và mẹ | * Hoạt động học: - Hát: Đi học về, cô và mẹ * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiếng hát tìm đồ vật, ai đoán giỏi | |
| 27 | 76 | -Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Múa cho mẹ xem | * Hoạt động học: - Vận động: Múa cho mẹ xem * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh | |
| 28 | 77 | - Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Góc nghệ thuật: Hát và vận động các bài hát: Inh lá ơi dân ca thái, múa cho mẹ xem... | |
| 29 | 78 | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. | * Hoạt động học: - Trang trí khung ảnh gia đình (EDP); Nặn quà tặng người thân * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Tô màu người thân, tô màu ngôi nhà, nặn và tô màu đồ dùng gia đình. | |
| 30 | 81 | - Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | - Sử dụng một số kỹ năng nặn: lăn dọc, ấn bẹt,xoay tròn tạo ra sản phẩm đơn giản: Nặn quà tặng người thân | - Chơi ngoài trời: Xếp | |

| TT | MT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Đ/C |
|----|----|---|------------------------------|---|-----|
| 31 | 83 | -Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình | hột hạt, xếp que tạo hình,vẽ trên cát, trên lá cây... - Thực hành nhận xét sản phẩm tạo hình | |

Tổng số: 31 mục tiêu

*** CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh vẽ về gia đình, gia đình ít con, gia đình đông con. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề gia đình.
- Một số trò chơi, bài hát, câu truyện thơ liên quan đến chủ đề gắn với địa phương
 - Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
 - Các bài hát về chủ đề gia đình, băng đĩa nhạc, dụng cụ âm nhạc...
 - Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Lò Thị Anh Thư

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lương Thị Loan